

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA KAR

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 41/2023/HSST

Ngày 27/10/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.

2. Ông Y Ník Êban.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Hồ Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường A- Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/HSST ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc H- sinh năm 1999, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 8/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: công giáo. Con ông Trần Quốc T, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978. Vợ là Trần Thị Uyên N, sinh năm 1998 và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/6/2016, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo”, về hành vi tụ tập, gây rối, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 29/10/2021, bị Công an xã P, huyện N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền 1.500.000^d”, về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt và hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023, đến ngày 30/6/2023 được Công an huyện Ea Kar áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L- sinh ngày 13/10/2002, tại: huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn:

lớp 5/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1978 và con bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023, đến ngày 30/6/2023 được Công an huyện Ea Kar áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** anh Nguyễn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn X, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

Ông Nguyễn Tín S, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn 13, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/6/2023, Trần Quốc H và Nguyễn Văn L rủ nhau mỗi người góp số tiền 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi góp, H cầm tiền và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47B2-804.04 (xe H mượn của anh Nguyễn T) chở L từ xã P, huyện N đến gần khu vực nhà nghỉ P thuộc thôn 5, xã Đ, huyện K để tìm mua ma túy; đến nơi, H dừng xe gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy về sử dụng và đưa số tiền 800.000^d (tám trăm nghìn đồng), người đàn ông này đưa cho H 01 gói ma túy bọc bên ngoài bằng gói nhựa trắng, H cầm gói ma túy đưa cho L cất giữ, rồi điều khiển xe mô tô chở L về. Khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, khi H và L đến đoạn đường thuộc thôn 5, xã Đ thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy (H và L khai là ma túy đã mua về để sử dụng), sau khi thu giữ ma túy công an đã tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nhựa trắng, bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt, được niêm phong; 01 (một) xe mô tô loại Dream II, nhãn hiệu KAISER, sơn màu nâu, biển kiểm soát số 47B2-804.04. Quá trình điều tra, xác định: anh Nguyễn T là người quản lý hợp pháp, việc H mượn xe mô tô để đi mua ma túy anh T không biết nên Công an huyện Ea Kar đã giao trả chiếc xe mô tô này cho anh T.

Tại bản kết luận giám định số 780/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nhựa trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,4316gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3993gam.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Công an huyện Ea Kar, xác định Trần Quốc H (+) Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Công an huyện Ea Kar, xác định Nguyễn Văn L (+) Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Quốc H và Nguyễn Văn L, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc H và Nguyễn Văn L khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên vào ngày 21/6/2023, sau khi nhậu xong các bị cáo rủ nhau mỗi người góp 400.000^d để mua ma túy sử dụng chung. Các bị cáo tìm ở khu vực gần nhà nghỉ P và mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 01 gói ma túy đá với số tiền 800.000^d, trên đường về khi đến thôn 5, xã Đ thì bị bắt quả tang; Cơ quan Công an huyện Ea Kar đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ số lượng ma túy niêm phong theo quy định pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 47B2-804.04 là bị cáo H mượn của anh Nguyễn T, anh T không biết việc bị cáo dùng để đi mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Trần Quốc H và Nguyễn Văn L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc H và Nguyễn Văn L, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo Trần Quốc H từ 18 (mười tám) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 30/6/2023.

Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L từ 16 (mười sáu) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 30/6/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3993gam, được niêm phong.

- Chấp nhận việc Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Nguyễn T 01 (một) xe mô tô loại Dream II, nhãn hiệu KAISER, sơn màu nâu, biển kiểm soát số 47B2-804.04 là người quản lý hợp pháp.

Các bị cáo Trần Quốc H và Nguyễn Văn L đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 14 giờ ngày 21/6/2023, tại khu vực gần nhà nghỉ P thuộc thôn 5, xã Đ, huyện K, các bị cáo Trần Quốc H và Nguyễn Văn L đã góp tiền và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 01 gói ma túy đá với số tiền 800.000^d (tám trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng chung thì bị phát hiện, bắt quả tang với khối lượng ma túy là 0,4316gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo Trần Quốc H và Nguyễn Văn L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự nêu rõ: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trần Quốc H vào ngày 23/6/2016, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo”, về hành vi tụ tập, gây rối và ngày 29/10/2021, bị Công an xã P, huyện N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền 1.500.000^d”, về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt. Mặc dù, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với cả hai lần xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, nhưng cũng cần xác định bị cáo H có nhân thân không tốt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bởi trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo đều không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể mà cùng thực hiện. Tuy nhiên, sau khi cùng rủ nhau góp tiền mua

ma túy, bị cáo H cầm tiền, điều khiển xe chở bị cáo L và là người trực tiếp giao dịch mua ma túy nên có vai trò tích cực hơn bị cáo L.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3993gam, được niêm phong.

Đối với chiếc xe mô tô loại Dream II, nhãn hiệu KAISER, sơn màu nâu, biển kiểm soát số 47B2-804.04, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời khai của ông Nguyễn Tín S trong quá trình điều tra vụ án và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (BL 101), xác định ông S là người đứng tên chủ sở hữu, sử dụng đến tháng 8/2021 ông S đã bán lại cho tiệm xe máy H ở huyện N; tại phiên tòa, anh Nguyễn T trình bày: tháng 8/2021, anh T mua lại chiếc xe mô tô này của cửa hàng xe máy H, khi mua có viết giấy bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, vào trưa ngày 21/6/2023, Trần Quốc H có mượn xe để giải quyết việc riêng, anh T không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô để mua ma túy nên không có lỗi. Do đó, xét việc Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Nguyễn T chiếc xe mô tô nói trên là người quản lý hợp pháp là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Trần Quốc H và Nguyễn Văn L, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- **Xử phạt: bị cáo Trần Quốc H**: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 30/6/2023.

- **Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L**: 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 30/6/2023.

[2] *Xử lý vật chứng*: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3993gam, được niêm phong.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Chấp nhận việc Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Nguyễn T 01 (một) xe mô tô loại Dream II, nhãn hiệu KAISER, sơn màu nâu, biển kiểm soát số 47B2-804.04 là người quản lý hợp pháp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc Trần Quốc H và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện K
- Các bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Phạm Xuân Chiến